TOÀ ÁN NHÂN DÂN THNH PHỐ THÁI NGUYÊN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **128**/2023/HSST
Ngày: 12/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THNH PHỐ THÁI NGUYÊN

***- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Anh Thư

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Ninh và bà Nguyễn Thị Kim Thu

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phan Thị Quyên, Thư ký Toà án nhân dân tHnh phố Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2023 tại Hội trường Toà án nhân dân tHnh phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 113/2023/HSST ngày 12/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2023/QĐXXST-HS ngày 28/4/2023 đối với bị cáo:

Lưu Văn D, Tên gọi khác: Không; sinh năm 1995.; Hộ khẩu thường trú: Xóm Hải H, xã Khe Mo, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; nơi ở: Xóm Ấp Thái, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Lưu Văn Ngọc, sinh năm 1966; Con bà: Đàm Thị Chính, sinh năm 1960; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án; Tiền sự: Không.

+ Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm Hnh chính số 38/QĐ – XPHC ngày 30/4/2011 của Công an thị trấn Chùa Hang, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bằng hình thức Cảnh cáo vè Hnh vi " Đánh nhau".

Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Bị bắt tạm giam từ ngày 15/02/2022 đến nay). (Có mặt)

Bị hại: Chị Trần Thị H, sinh năm 1978; Địa chỉ: Tổ 09, phường Tích Lương, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Dương Quang Đ, sinh năm 1988; Địa chỉ: Tổ dân phố Kè, phường Lương Sơn, TP Sông Công, tỉnh Thái Nguyên(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 14/02/2023, sau khi chơi game tại quán Internet gần cổng trường Đại học Công nghiệp Thái Nguyên, do hết tiền nên D nảy sinh ý định đi xung quanh khu vực trên xem gia đình nào có tài sản sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền tiếp tục chơi game và tiêu xài cá nhân. Khi D đi qua nH chị Trần Thị H(Sinh năm 1978; Địa chỉ: Tổ 09, phường Tích Lương, tHnh phố Tích Lương, tHnh phố Thái Nguyên), D quan sát thấy trước cửa nH chị H có dựng 02 chiếc xe đạp, dạng xe thể thao nhưng không có ai quản lý nên D nảy sinh ý định trộm cắp một trong hai chiếc xe đạp trên để đem bán lấy tiền tiếp tục chơi game và tiêu xài cá nhân. Thực hiện ý định trên, D tiến đến vị trí để 02 chiếc xe đạp, quan sát xung quanh không có ai nên D dắt 01 xe đạp loại xe địa hình, nhãn hiệu Maruishi, màu sơn đỏ cam đen ra phía ngoài đường, ngồi lên và điều khiển xe đạp trên đi vào cửa Hng mua bán, sửa chữa xe đạp Đạt Trang do anh Dương Quang Đạt(Sinh năm 1988, HKTT: TDP Kè, phường Lương Sơn, tHnh phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên) làm chủ bán chiếc xe đạp trên với giá 1.500.000 đồng rồi cầm tiền ra về. Bán xong, D mang theo số tiền trên đến quán Internet " King Game" thuộc phường Trung THnh, tHnh phố Thái Nguyên nạp thẻ game và ăn uống tại quán hết 383.000 đồng, còn lại 1.117.000 đồng D cất trong người rồi tiếp tục ngồi tại quán chơi game.

Sau khi chị Trần Thị H phát hiện chiếc xe đạp bị mất, chị H đã đến Công an phường Tích Lương, tHnh phố Thái Nguyên trình báo sự việc trên đồng thời cung cấp 01 đoạn video camera trích xuất từ camera an ninh nH Hng xóm là chị Nguyễn Thị Thanh Hương(Sinh năm 1983; HKTT: Tổ 09, phường Tích Lương, tHnh phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên) có thời lượng 46 giây ghi lại toàn bộ diến biến sự việc trên cho Công an phường Tích Lương, tHnh phố Thái Nguyên.

Qua xác minh ban đầu, Công an phường Tích Lương, tHnh phố Thái Nguyên phát hiện Lưu Văn D nên đã yêu cầu D về trụ sở làm việc đồng thời tạm giữ số tiền 1.117.000 đồng trên người D.

Tại kết luận định giá tài sản số 41/KL – HĐĐGTS ngày 28/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản tHnh phố Thái Nguyên kết luận: 01(một) xe đạp, loại xe địa hình, nhãn hiệu Maruishim, màu sơn đỏ cam đen, đã qua sử dụng tại thời điểm định

giá ngày 14/02/2023 có giá trị: 6.480.000 đồng(Sáu triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra Lưu Văn D đã khai nhận toàn bộ Hnh vi phạm tội của mình như nêu trên. Lời khai của D phù hợp với các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo, biên bản sự việc, biên bản xác định hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản, biên bản kiểm tra camera an ninh, biên bản nhận dạng, lời khai bị hại và các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

* Vật chứng của vụ án:

- Số tiền 383.000 đồng. Hiện chưa thu hồi được.

- Số tiền 1.117.000 đồng. Hiện đang được bảo quản và lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi Hnh án dân sự tHnh phố Thái Nguyên chờ xử lý.

- 01 chiếc xe đạp loại địa hình, nhãn hiệu Maruishi, màu sơn đỏ cam đen, đã qua sử dụng do anh Dương Quang Đạt giao nộp. Hiện đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Trần Thị H quản lý, sử dụng.

* Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu D phải bồi thường. Anh Đạt yêu cầu D phải bồi thường số tiền 1.500.000 đồng là tiền Đạt mua xe đạp, tuy nhiên D chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 118/CT- VKSTPTN ngày 10/4/2023 Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Thái Nguyên đã quyết định truy tố Lưu Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Lưu Văn D khai nhận toàn bộ Hnh vi đúng như lời khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Thái Nguyên giữ nguyên bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lưu Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản", Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i,s khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Lưu Văn D từ 09 đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tạm giữ của bị cáo số tiền 1.117.000 đồng để đảm bảo thi Hnh án đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu đề nghị gì đối với bị cáo.

- Áp dụng điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự: Công nhận sự thỏa thuận, bị cáo D phải có trách nhiệm bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Dương Quang Đạt số tiền 1.500.000 đồng

* Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Trong phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các Hnh vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Thái Nguyên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về Hnh vi, quyết định của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng. Do đó các Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] . Về Hnh vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu được và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Do cần tiền tiêu xài cá nhân Khoảng 13 giờ 23 phút ngày 14/02/2023 tại nH chị Trần Thị H thuộc tổ 09, phường Tích Lương, tHnh phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Lưu Văn D đã có Hnh vi trộm cắp 01 xe đạp loại xe địa hình, nhãn hiệu Maruishi, đã qua sử dụng trị giá 6.480.000 đồng của gia đình chị Trần Thị H. Sau khi trộm cắp được D mang chiếc xe đạp trên bán cho anh Dương Quang Đạt với giá 1.500.000 đồng. Số tiền trên D đã tiêu xài cá nhân hết 383.000 đồng, còn lại 1.117.000 đồng. Hiện tài sản đã được thu hồi, trả lại cho chị H quản lý sử dụng. Người bị hại không yêu cầu đề nghị gì thêm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan yêu cầu D bồi thường số tiền 1.500.000đồng, đến nay D chưa bồi thường. Hnh vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu tHnh tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3]. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Thái Nguyên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

Nội dung Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng , đến dưới 50.000.000 đồng… thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

Do đó bị cáo phải chịu hình phạt mà Điều luật đã quy định.

[4] . Về tính chất, mức độ của Hnh vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng:

- Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, Hnh vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, năm 2011 bị cáo bị xử phạt vi phạm Hnh chính về Hnh vi đánh nhau. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo tHnh khẩn về Hnh vi phạm tội của mình; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt: Do cần tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã có Hnh vi trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền, cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ Hnh vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi về Hnh vi của mình nên hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện lượng khoan hồng của NH nước đối với bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản gì riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[7]. Về vật chứng vụ án: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì khác, nên không xem xét.

- Về số tiền 1.117.000 đồng thu giữ của bị cáo là số tiền bị cáo trộm cắp tài sản mang bán được 1.500.000 đồng, bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết 383.000 đồng, nên cần tạm giữ số tiền 1.117.000 đồng của bị cáo để đảm bảo thi Hnh án.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường đối với bị cáo nên không xem xét.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Dương Quang Đạt là người mua tài sản trộm cắp của bị cáo, tuy nhiên anh Đạt không biết đó là tài sản trộm cắp nên đã mua của bị cáo với giá 1.500.000 đồng. Anh Đạt đã trả lại chiếc xe trên và yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền 1.500.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường cho anh Đạt số tiền 1.500.000 đồng, nên cần Công nhận sự thỏa thuận giữa hai bên, bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Đạt số tiền 1.500.000 đồng.

[9]. Về các vấn đề khác: Anh Dương Quang Đạt là người mua chiếc xe đạp của D. Quá trình điều tra xác định khi mau chiếc xe trên anh Đạt không biết đây là tài sản D trộm cắp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tHnh phố Thái Nguyên không xem xét xử lý.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào : Khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lưu Văn D phạm tội " Trộm cắp tài sản". Xử phạt: Lưu Văn D: **09** (Chín) tháng tù . Thời hạn chấp Hnh hình phạt tù tính từ ngày 15/02/2023.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi Hnh án.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

-Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Khoản 2, Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự 2015 Bộ luật dân sự: Công nhận sự thỏa thuận, bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Dương Quang Đạt số tiền 1.500.000 đồng(Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi Hnh án có đơn yêu cầu thi Hnh án, nếu bên phải thi Hnh án không tự nguyện thi Hnh án thì Hng tháng bên

phải thi Hnh án còn phải chịu khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

4. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giữ số tiền 1.117.000đ(Một triệu một trăm mười bảy nghìn đồng) để đảm bảo thi Hnh án đối với bị cáo.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ, tại kho vật chứng của Chi cục thi Hnh án dân sự tHnh phố Thái Nguyên theo biên bản giao nhận vật chứng số 323 ngày 11/05/2023; ủy nhiệm chi số 15 ngày 11/5/2023)

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án; buộc bị cáo phải nộp 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) vào ngân sách nH nước.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư

THNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Thư

Nơi nhận:
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Thư

THNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư

Nơi nhận:
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Thư

TAND TP. THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 03 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi……. giờ…..ngày 19 tháng 03 năm 2019

Tại: Phòng nghị án – Tòa án nhân dân tHnh phố Thái Nguyên

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Anh Thư

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Lành

2. Bà Trần Kim Liên

Tiến Hnh nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2019/TLST - HS ngày 01 tháng 02 năm 2019 đối với:

Họ và tên: Nguyễn Văn Tuấn, sinh ngày 02 tháng 01 năm 1983.

Tên gọi khác: Không

Nơi đăng ký NKTT: Thôn Đại Trà, xã Đông Phương, huyện Kiến Thụy, tHnh phố Hải Phòng.

Căn cứ các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tuấn phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Về điều luật áp dụng : Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự

Kết quả biểu quyết 3/3.

3.Về mức hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Tuấn:18 Mười tám) tháng tù giam. Thời hạn chấp Hnh hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi Hnh án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Kết quả biểu quyết 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

* *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01(một) cặp vải màu đen nhãn hiệu thủ đô vàng kích thước 50cm x 40cm x 15 cm, bên trong có 01 cặp trình kí giả da màu đỏ kích thước khoảng 30cm x 40cm.

+ Tịch thu sung quỹ NH nước: 05(năm) hộp bút bi nhãn hiệu lần lượt là: Plog; Plog; Winner; Tizo; Hoa Việt.

Vật chứng hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi Hnh án dân sự tHnh phố Thái Nguyên theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 95 ngày 04/01/2019).

* *Về trách nhiệm dân sự:* Tài sản đã trả lại cho người bị hại nên không xem xét

* *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nH nước.

* *Về quyền kháng cáo*: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ..... phút, ngày 19 tháng 03 năm 2019

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các tHnh viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư

THNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Thư

THNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Thư

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Hồi 11 giờ 30 phút, ngày 13 tháng 8 năm 2018
Tại Tòa án nhân dân tHnh phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Huy Hưởng
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai Hoa, ông Nguyễn Quang Huy

Tiến hành nghị án vụ án hình sự thụ lý số 302/2018 /HSST ngày 18/7/2018 đối với các bị cáo Nông Văn Luân, H Sỹ Phúc

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã đ□ợc xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Các bị cáo Nông Văn Luân, H Sỹ Phúc phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về mức hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Nông Văn Luân 9 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp Hnh hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 11/5/2018.

- Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự Quyết định tạm giam bị cáo Nông Văn Luân 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi Hnh án.

Căn cứ khoản 4 Điều 91, Điều 96 Bộ luật hình sự, không áp dụng hình phạt đối với bị cáo H Sỹ Phúc.

- Áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với bị cáo H Sỹ Phúc 12 (mười hai) tháng. Thời hạn chấp Hnh biệp pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng tính từ ngày chấp Hnh bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về các vấn đề khác:

- Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 03 chìa khóa xe mô tô đã qua sử dụng do Nông Văn Luân giao nộp đang được bảo quản tại kho vật chứng của chi Cục thi Hnh án dân sự tHnh phố Thái Nguyên chờ xử lý.

- Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án; buộc bị cáo Nông Văn Luân, H Sỹ Phúc, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3

- Về quyền kháng cao: Các bị cáo, người đại diện cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định.

Kết quả biểu quyết: 3/3

HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
	Đồng Huy Hưởng